

Bản án số: 67/2026/HS-PT

Ngày: 13/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thái Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Phương, bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Mai Hân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng – Cơ sở A, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 64/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Đinh Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Thị T, sinh năm 1975 tại tỉnh Thái Nguyên.

ĐKKHKT: Tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Q, tỉnh Thái Nguyên).

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn K, xã P, tỉnh Lâm Đồng)

Nghề nghiệp: Kinh Doanh; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Đinh Văn T1, sinh năm 1953 và bà Phan Thị M, sinh năm 1950; Bị cáo có chồng là Phan Văn T2, sinh năm 1970 và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bà Đào Thị L, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Đào Thị L, sinh năm 1979 sống như vợ chồng với ông Trịnh Văn M1, sinh năm 1971, cư trú tại căn nhà số A thuộc thôn B, xã P, huyện B (nay là thôn B, xã P, tỉnh Lâm Đồng). Trong năm 2023, bà L và ông M1 có vay 126.000.000 đồng của Đinh Thị T, sinh năm 1975, thường trú tại tổ dân phố F, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Q, tỉnh Thái Nguyên), nơi ở hiện tại của Đinh Thị T là thôn K, xã P, huyện B (nay là thôn K, xã P, tỉnh Lâm Đồng). Đến ngày 28/12/2023, do không có khả năng trả nợ nên bà L làm giấy viết tay bán cho Đinh Thị T một phần diện tích đất kề bên căn nhà ở số A ở thôn B, xã P (không bao gồm căn nhà) với giá 80.000.000 đồng với mục đích là cầm cố. Giữ bà L và Đinh Thị T thỏa thuận: Sau một năm, bà L trả đủ xong nợ cho bà T thì nhận lại miếng đất. Sau khi thỏa thuận phương án trên, bà L vào thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, ông M1 ở lại nhà làm việc được một thời gian sau đó khóa cửa nhà lại và cũng bỏ đi làm ăn xa.

Quá trình bà L làm thuê tại thành phố Hồ Chí Minh thì T nhiều lần gọi điện, nhắn tin thúc giục L trả nợ. Đến ngày 30/5/2024, L trở về địa phương ngủ nhờ nhà của chị dâu (do căn nhà số A của L bị ông M1 khóa lại, bà L không có chìa khóa vào nhà). Đến trưa ngày 31/5/2024 thì L đi đến nhà của T kết toán số nợ gốc và lãi cho vợ chồng L vay là 350.000.000 đồng. Do không có khả năng trả nên L đồng ý bán phần đất còn lại và nhà ở (căn nhà số A trên đất) cho T để trừ toàn bộ số nợ. L viết giấy tay bán đất và căn nhà số A trên đất cho T với giá 450.000.000 đồng, sau khi trừ số nợ 350.000.000 đồng thì T thiếu lại của L 100.000.000 đồng và thỏa thuận khi nào T giao đủ số tiền 100.000.000 đồng còn lại cho L thì L dọn ra khỏi nhà, bàn giao đất, nhà ở và làm thủ tục chuyển nhượng sang cho T.

Sau khi thỏa thuận, viết giấy xong thì T lập tức yêu cầu bà L phải dọn đồ ra khỏi căn nhà để bàn giao cho T thì L không đồng ý vì trái với thỏa thuận. Do đang ở nhà của T nên L nói: “Để em về nhà rồi tính”. Sau đó T nhờ Vương Văn T3, sinh năm 1988, thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên dùng xe mô tô chở L về căn nhà số A. L nhờ T3 phá ổ khóa để vào nhà cất đồ đạc, nghỉ ngơi. Đến chiều thì T tới nhà và hỏi thúc L dọn đi nhưng L không đồng ý vì nhà và đất vẫn còn đứng tên L và T cũng chưa thực hiện việc trả số tiền 100.000.000 đồng cho L như thỏa thuận thì T chửi, đe dọa L xong rồi ra về. Đến buổi tối cùng ngày, L sang nhà Khê Thị Đ (sinh năm 1973) là hàng

xóm gần nhà ăn tối xong thì quay về lại nhà, chuẩn bị tắm rửa thì T cùng một số người khác tới nhà, đe dọa, buộc L phải dọn ra khỏi nhà. T dùng tay đánh vào vùng đầu của L và chửi: “Địt mẹ mày, tao kêu mày dọn đi sao mày không dọn, nhà này là nhà tao, mày làm giấy tờ xong rồi, mày ở lại làm gì”, “Nếu mày không dọn thì để tao dọn, tao gọi xe tới chở đi luôn cho mày”, nói xong thì T ra về. L sợ nên không dám ngủ lại nhà nữa mà lấy một ổ khóa cũ hiệu Zsolex màu vàng khóa cửa phòng phía trong lại, còn cửa bên ngoài thì chỉ đóng khép, không khóa rồi đi sang nhà bạn ngủ nhờ. Đến sáng ngày 01/6/2024, L đến Bệnh viện Đ1 khám kiểm tra vùng đầu do L bị đánh tới hôm trước, sau đó quay về ở nhờ tại nhà người hàng xóm kế bên căn nhà số A vì sợ vào nhà ở lại sẽ bị T tới đánh nữa.

Đến sáng ngày 02/6/2024, bà L đón xe ôm xuống tiếp tục thăm khám lại tại Bệnh viện Đ1. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày 02/6/2024, T nhờ Vương Văn T3 và Vương Thị H, sinh năm 1997, thường trú tại xóm T, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng tới căn nhà số A thuộc thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận (nay là thôn B, xã P, tỉnh Lâm Đồng) của L, mở cửa bên ngoài đi vào trong phát hiện ổ khóa Zsolex mà L khóa căn phòng bên trong nhà. T yêu cầu T3 phá ổ khóa sau đó cùng với H dọn tủ, giường, bàn ghế bên trong nhà ra để phía trước sân. Lúc này, bà Khê Thị Đ nhìn thấy sự việc nên chạy ra đứng bên nhà nhìn qua, chứng kiến toàn bộ sự việc nhưng do lo sợ T nên không dám nói hay ngăn cản. Bà Đ gọi điện thoại báo tin cho L biết sự việc trên thì L đi đến Công an huyện B để trình báo sự việc T xâm phạm chỗ ở của mình. Công an huyện B đã tiếp nhận, yêu cầu Công an xã P cán bộ đến hiện trường để ngăn chặn hành vi của T. Khi thấy có lực lượng Công an đến thì T không dọn đồ ra khỏi nhà của L. Sau đó, T nhờ H đi mua 02 ổ khóa màu đen loại Việt Tiệp, đưa cho T3 để khóa cửa căn phòng phía trong nhà và cửa nhà của L lại, rồi tất cả ra về. Đồ đạc của L đã bị Thu D ra ngoài sân vẫn để nguyên. Một lúc sau, T tới mở cửa nhà L và cho người dọn đồ đạc từ bên ngoài vào lại trong nhà rồi khóa cửa lại không cho L vào nhà.

Ngày 17/10/2024, Đào Thị L đã giao nộp cho Công an 01 ổ khóa hiệu Zsolexmax có tem màu vàng (đã cũ, bị trầy xước).

Quá trình điều tra, Đào Thị L có khai Đinh Thị T cho vay với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày nhưng chỉ thỏa thuận bằng miệng, không làm hợp đồng, giấy tờ vay mượn gì đề cập đến lãi suất. Ngoài lời khai duy nhất của L thì không còn chứng cứ gì khác nên không đủ căn cứ xem xét xử lý Đinh Thị T về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Vương Văn T3 và Vương Thị H sau khi xảy ra vụ việc đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm rõ hành vi của T3 và H có đồng

phạm với T hay không. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra tách vụ án đối với hành vi của Đinh Thị T để xử lý trước, đảm bảo thời hạn theo quy định pháp luật và tiếp tục điều tra xác minh đối với T3 và H để xử lý sau.

*** Về tang, vật chứng của vụ án:** Đối với 01 ổ khóa hiệu Zsolexmax có tem màu vàng (đã cũ, bị trầy xước), xét thấy không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho bà Đào Thị L.

*** Về phần dân sự:** Quá trình điều tra, truy tố, bị hại Đào Thị L yêu cầu bị cáo Đinh Thị T bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản số tiền 70.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Đào Thị L rút lại yêu cầu bồi thường dân sự, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 09/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào:

Điểm c, d khoản 1 Điều 158; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 điều 290, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị T phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của người khác*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu bồi thường dân sự, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 19/01/2026, bị cáo Đinh Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra bổ sung, hoặc tuyên bị cáo vô tội, hoặc xử bị cáo án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án cũng đã thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo nhưng không nêu được tình tiết mới theo quy định của pháp luật, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Người bị hại đề nghị xử y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Theo đơn kháng cáo, bị cáo cho rằng cơ quan tiến hành tố tụng chưa điều tra đầy đủ, đề nghị hủy án để điều tra xét xử lại hoặc xử tuyên bị cáo vô tội, hoặc cho bị cáo hưởng án treo. Xét kháng cáo của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

[2.1] Bị cáo cho rằng vụ việc là tranh chấp dân sự về vay tài sản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hình sự hóa quan hệ dân sự. Xét thấy ý kiến này của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, bởi lẽ, thời điểm bị cáo T tiến hành tự ý phá khóa, mở cửa nhà và di dời đồ đạc của gia đình bà L, thì nhà và tài sản vẫn thuộc quyền quản lý sử dụng của bà L, vẫn là nơi ở hợp pháp của bà L. Việc chuyển nhượng giữa hai bên chưa hoàn tất, bà L chưa bàn giao nhà cho bà T. Trước ngày thực hiện việc xâm phạm chỗ ở, bà T còn đe dọa và đánh bà L. Khi biết được bà T tới chiếm nhà, bà L đã ngay lập tức báo cho lực lượng Công an đến giải quyết. Khi lực lượng Công an đến thì bà T mới dừng việc dọn đồ và lấy ổ khóa mới khóa cửa nhà bà L lại.

[2.2] Bị cáo cho rằng cơ quan điều tra không lập biên bản khám nghiệm hiện trường, không có người chứng kiến, không có Viện kiểm sát, chính quyền tham gia là trái quy định của pháp luật. Xét ý kiến của bị cáo, HĐXX nhận thấy, sau khi nhận được đơn tố giác, ngày 14/6/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện B đã cùng với công an xã P, có sự tham gia chứng kiến của Trưởng thôn Bon Thóp, xã P và bà Khê Thị Đ là hàng xóm của bà L. Cơ quan điều tra đã ghi nhận sự việc, vẽ sơ đồ, thể hiện có việc bị cáo vào nhà di chuyển tài sản và thay ổ khóa mới. Như vậy, Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra, xác định vụ việc, thu thập tài liệu chứng cứ để xác minh nguồn tin về tội phạm, trường hợp này không bắt buộc phải có sự có mặt của Đại diện Viện kiểm sát. Ý kiến của bị cáo cho rằng hành vi tố tụng trên trái pháp luật là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo cho rằng người làm chứng không khách quan nhưng không có căn cứ để xác định là người làm chứng không khách quan, đồng thời lời khai của người làm chứng hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác, nên ý kiến này của bị cáo không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về ý kiến của bị cáo đề nghị xử bị cáo vô tội hoặc cho bị cáo hưởng án treo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo kháng cho rằng vô tội, nhưng lại xin được hưởng án treo. Hồ sơ vụ án thể hiện có đầy đủ chứng cứ xác định bị cáo có hành vi như cáo trạng đã nêu. Bản thân bị cáo tại biên bản ghi lời khai ngày 19/7/2024

tại Công an huyện B cũng thừa nhận việc vào nhà và di dời đồ đạc của bà L ra khỏi nhà. Bị cáo cho rằng việc bị cáo vào nhà và dọn nhà là có sự đồng ý của bà L. Nhưng lời khai này của bị cáo không được bà L thừa nhận. Đồng thời mâu thuẫn với diễn biến sự việc, đó là khi biết bị cáo vào nhà dọn đồ, bà L đã báo ngay cho Công an để can thiệp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, có mặt bị hại, bị hại khẳng định không có việc bị hại đồng ý cho bị cáo vô dọn nhà. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm đã làm rõ bị cáo còn nhấn tin trước đó cho bị hại là nếu không về giải quyết chuyện nợ thì sẽ dọn nhà bị hại.

[2.4] Xét toàn bộ chứng cứ trong vụ án, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo điểm c, d khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, sau khi xét hỏi thì bị cáo xác định lại là bị cáo chỉ xin hưởng án treo, không có yêu cầu hủy án hoặc tuyên vô tội.

Xét thấy, bị cáo khi làm việc với cơ quan tiến hành tố tụng thì thể hiện sự xem thường pháp luật, bỏ về không ký biên bản, không ký nhận các văn bản tố tụng. Khi tòa án tiến hành xét xử, mở phiên tòa nhiều lần thì bị cáo cũng không có mặt, lần cuối khi bị cáo có mặt thì lại to tiếng và sau đó bỏ về. Mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là quyết liệt, xâm phạm trái phép chỗ ở của người khác. Sau khi thực hiện hành vi thì không thành khẩn, không thể hiện sự ăn năn hối cải, thái độ xem thường pháp luật. Nên cần phải xử lý như án sơ thẩm đã tuyên, để bị cáo có thời gian cải tạo, đồng thời ngăn ngừa tội phạm tương tự phát sinh. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt mà án Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Đối với Vương Văn T3 và Vương Thị H sau khi xảy ra vụ việc đã đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa thể làm rõ hành vi của T3 và H có đồng phạm với T hay không. Do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra tách vụ án đối với hành vi của Đinh Thị T để xử lý trước, đảm bảo thời hạn theo quy định pháp luật và tiếp tục điều tra xác minh đối với T3 và H để xử lý sau.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2026/HS-ST ngày 09/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 13 – Lâm Đồng.

Căn cứ vào: Điểm c, d khoản 1 Điều 158; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm d khoản 2 điều 290, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị T phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của người khác*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đinh Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (Ngày 13/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND, VKSND, CA, THADS cấp ST;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh LD;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM THÁI BÌNH